

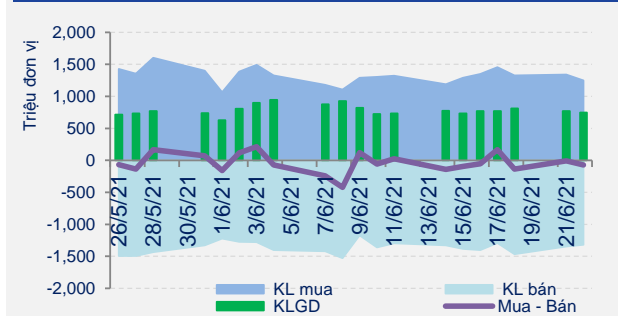
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/6/2021

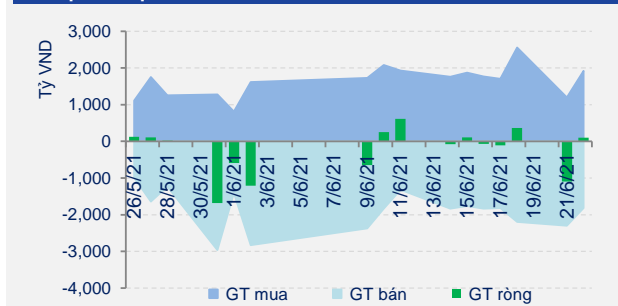
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,379.97	317.09
% Thay đổi	↑ 0.53%	↑ 0.27%
KLGD (CP)	746,934,157	163,581,815
GTGD (tỷ đồng)	22,391.94	3,672.82
Tổng cung (CP)	1,320,875,700	245,097,100
Tổng cầu (CP)	1,248,789,600	190,656,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,791,606	15,446,600
KL mua (CP)	35,119,300	305,605
GT mua (tỷ đồng)	1,920.31	10.10
GT bán (tỷ đồng)	1,818.68	556.21
GT ròng (tỷ đồng)	101.64	(546.11)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.02%	21.3	3.5	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.70%	18.6	2.5	8.6%
Dầu khí	↑ 0.33%	29.2	2.1	4.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.04%	-	9.5	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.01%	17.1	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.46%	20.2	4.0	7.6%
Ngân hàng	↑ 1.18%	13.2	2.7	31.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.03%	16.4	2.8	13.6%
Tài chính	↑ 0.27%	20.3	3.5	27.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.42%	15.2	2.5	1.8%
VN - Index	↑ 0.53%	18.7	3.4	
HNX - Index	↑ 0.27%	17.6	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 7,34 điểm (+0,53%) lên 1.379,97 điểm; HNX-Index tăng 0,85 điểm (+0,27%) lên 317,09 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 833 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 22.823 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 315 mã tăng, 123 mã tham chiếu, 327 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhưng áp lực bán gia tăng trong phiên chiều đã thu hẹp mức tăng của các chỉ số. Nhóm ngân hàng nhìn chung có phiên giao dịch khá tốt với hàng loạt mã tăng giá như ACB (+2,6%), CTG (+3,2%), MBB (+3,3%), SHB (+1,1%), STB (+1,2%), VCB (+0,9%), VIB (+0,4%), LPB (+2,1%), TCB (+2,6%)... Trong khi đó, nhóm chứng khoán dù không còn quá bùng nổ nhưng một số cổ phiếu như AGR (+0,4%), CTS (+0,5%), HCM (+1,6%), MBS (+0,3%), SHS (+1%), SSI (+1%), VND (+0,2%)... vẫn tăng giá trong phiên hôm nay. Nhóm dầu khí là tâm điểm khi thu hút dòng tiền trong phiên hôm nay với nhiều mã tăng mạnh như GAS (+2%), PVS (+0,3%), PVD (+2,6%), PVB (+4,2%), PXS (+3,4%)... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu bất động sản, xây dựng, khu công nghiệp, thép nhìn chung giao dịch khá giằng co với sắc đỏ chiếm ưu thế.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn cả mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là không thực sự tốt. Hai phiên liên tiếp chỉ số đóng cửa với cây nến đỏ mẫu hình con xoay (spinning top) cho thấy diễn biến giằng co giữa bên mua và bên bán tại vùng giá hiện tại. Trên góc độ sóng Elliot, dư địa của sóng tăng 5 là vẫn còn với kháng cự quanh ngưỡng 1.400 điểm. Với việc thanh khoản suy giảm nhưng VN-Index vẫn nằm trên ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn quanh 1.350 điểm (MA20) thì xu hướng hiện tại được đánh giá ở mức trung tính. Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục giao dịch giằng co tại vùng giá hiện tại. Nhà đầu tư đã chốt lời danh mục cổ phiếu trong tuần trước nên hạn chế mua đuổi ở vùng giá hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn cũng nên hạn chế mua thêm mà nên tận dụng những nhịp tăng điểm trong tuần này để chốt lời dần các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **22/6/2021**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.385,98 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 7,34 điểm (+0,53%) lên 1.379,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 1.600 đồng, NVL tăng 4.500 đồng, MBB tăng 1.350 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 2.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 322,84 điểm. Trong phiên chiều, lực bán gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,85 điểm (+0,27%) lên 317,09 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 300 đồng, THD tăng 500 đồng, SHN tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 98,99 tỷ đồng. HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 120,9 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEVFVND với 94 tỷ đồng tương ứng với 3,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 94,9 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 604,19 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 15,1 triệu cổ phiếu. PVI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 561,8 tỷ đồng tương ứng với 13,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PAN với 14,3 tỷ đồng tương ứng với 500 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CPC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 274 triệu đồng tương ứng với 15 nghìn cổ phiếu.

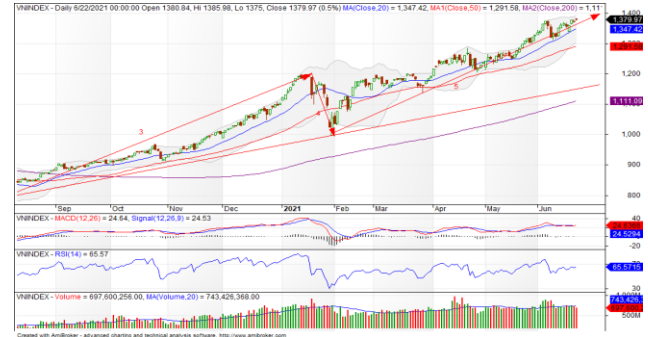
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tăng hơn 7%, áp lực tăng trưởng GDP 6 tháng cuối năm là không nhỏ

Để đạt mục tiêu tăng trưởng GDP cả năm 2021 6%, tốc độ tăng trưởng những tháng cuối năm phải đạt trên 7%. Đây là thách thức không nhỏ trong khi dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp và đang tác động mạnh tới những “đầu tàu” dẫn dắt tăng trưởng...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 800 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.400 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này.

Phiên hôm nay chỉ số VN-Index đã tăng trở lại nhưng với hai cây nến đỏ liên tiếp và thanh khoản thấp nên khả năng VN-Index xuất hiện mô hình 2 đỉnh quanh 1.380 là vẫn có thể xảy ra. Tuy nhiên, một khi chỉ số này vẫn chưa đánh mất ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.350 điểm (MA20) thì xu hướng thị trường vẫn được đánh giá ở mức trung tính.

Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục rung lắc tại vùng giá hiện tại khi bên mua và bên bán giằng co nhau.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.350 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.295 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

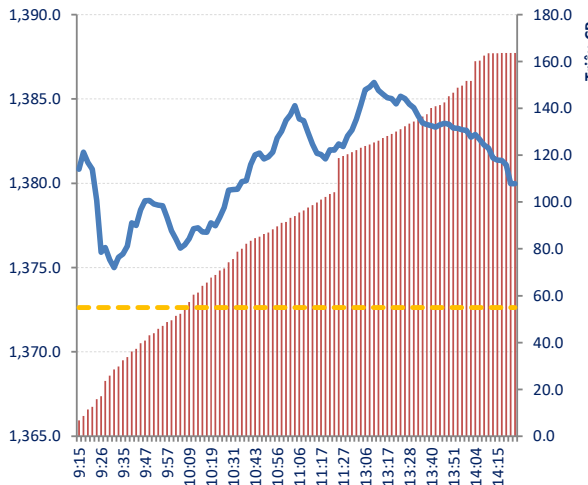
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,35 - 56,85 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 250.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 19 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 22/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.184 VND/USD, tăng 19 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

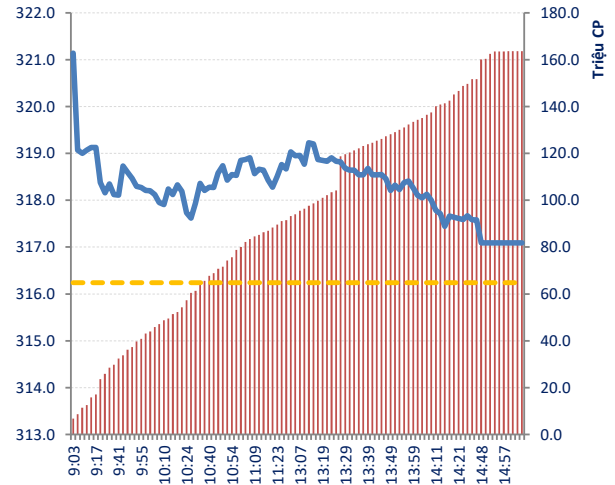
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,95 USD/ounce tương ứng với 0,16% xuống 1.779,95 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,166 điểm tương ứng 0,18% lên 92,047 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1896 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3874 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,47 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,5 USD/thùng tương ứng với 0,66% xuống 72,64 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/6, Dow Jones tăng 586,89 điểm tương đương 1,76% lên 33.876,97 điểm. Nasdaq tăng 111,1 điểm tương đương 0,79% lên 14.141,48 điểm. Nasdaq Composite tăng 58,34 điểm tương đương 1,4% lên 4.224,79 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

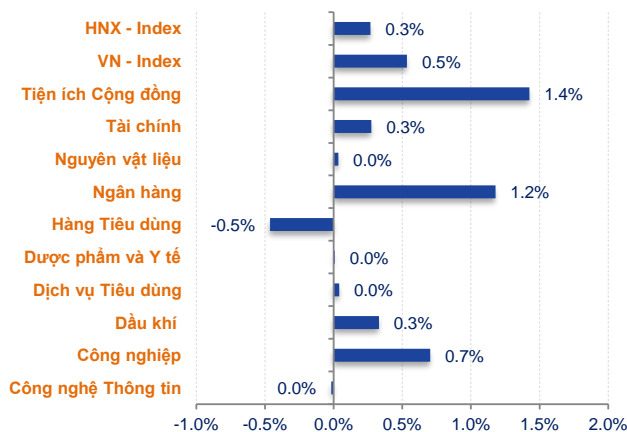
KLGD và VN-Index trong phiên



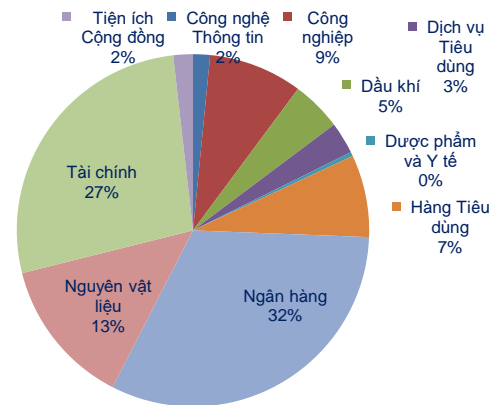
KLGD và HNX-Index trong phiên



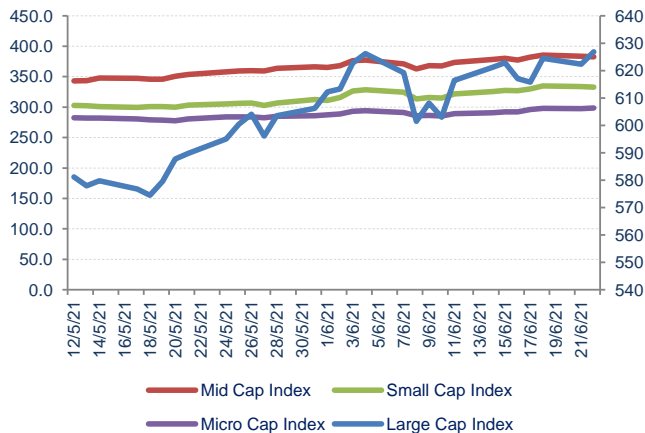
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



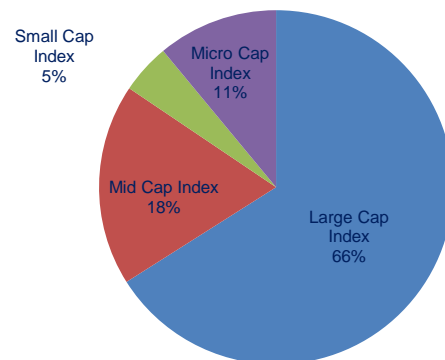
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	3,759,000	BCG	5,378,588
2	HPG	2,330,800	TCD	2,312,418
3	HDB	1,304,100	GEX	1,742,600
4	VCB	666,500	VPB	1,434,700
5	GMD	602,700	VRE	1,434,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CPC	15,000	PVI	13,903,000
2	SGD	8,000	PAN	499,900
3	TDN	6,000	PVS	145,900
4	NBC	5,700	NRC	127,000
5	TDT	4,800	SHB	104,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	14.40	14.55	↑ 1.04%	44,353,500
MBB	40.65	42.00	↑ 3.32%	37,323,000
STB	29.85	30.20	↑ 1.17%	26,035,700
CTG	50.30	51.90	↑ 3.18%	21,930,600
AAA	19.90	19.50	↓ -2.01%	21,219,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	26.90	27.20	↑ 1.12%	24,830,321
HUT	8.90	8.40	↓ -5.62%	16,006,524
PVI	40.20	40.20	→ 0.00%	13,973,731
PVS	30.40	30.50	↑ 0.33%	13,581,252
CEO	10.80	11.00	↑ 1.85%	6,902,094

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VOS	6.43	6.88	0.45	↑ 7.00%
SPM	12.90	13.80	0.90	↑ 6.98%
TGG	6.04	6.46	0.42	↑ 6.95%
TNT	7.20	7.70	0.50	↑ 6.94%
KMR	8.38	8.96	0.58	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VGP	40.00	44.00	4.00	↑ 10.00%
PEN	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
SHN	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
SDU	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
ATS	30.60	33.60	3.00	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FIT	15.00	14.00	-1.00	↓ -6.67%
SVC	73.00	68.60	-4.40	↓ -6.03%
PSH	28.00	26.50	-1.50	↓ -5.36%
HPX	38.30	36.35	-1.95	↓ -5.09%
DBT	15.80	15.00	-0.80	↓ -5.06%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ALT	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
CAN	32.20	29.00	-3.20	↓ -9.94%
DHP	11.10	10.00	-1.10	↓ -9.91%
SGD	11.40	10.30	-1.10	↓ -9.65%
HCT	14.80	13.40	-1.40	↓ -9.46%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	44,353,500	11.2%	1,748	8.3	1.1
MBB	37,323,000	3250.0%	3,635	11.6	2.2
STB	26,035,700	9.4%	1,495	20.2	1.8
CTG	21,930,600	20.8%	4,761	10.9	2.1
AAA	21,219,400	7.3%	1,265	15.4	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	24,830,321	14.2%	1,785	15.2	2.0
HUT	16,006,524	-8.7%	(993)	-	0.8
PVI	13,973,731	12.2%	3,925	10.2	1.2
PVS	13,581,252	5.2%	1,427	21.4	1.1
CEO	6,902,094	-2.7%	(363)	-	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	↑ 7.0%	-22.3%	(855)	-	2.0
SPM	↑ 7.0%	1.1%	584	23.6	0.2
TGG	↑ 7.0%	-1.8%	(178)	-	0.7
TNT	↑ 6.9%	-1.0%	(105)	-	0.7
KMR	↑ 6.9%	0.2%	21	436.5	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VGP	↑ 10.0%	9.0%	1,971	22.3	1.9
PEN	↑ 10.0%	8.8%	1,431	6.2	0.6
SHN	↑ 9.9%	3.9%	583	20.9	1.0
SDU	↑ 9.9%	0.2%	33	299.1	0.6
ATS	↑ 9.8%	0.2%	27	1,238.8	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	3,759,000	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	2,330,800	31.1%	4,054	12.8	3.5
HDB	1,304,100	20.2%	3,089	11.1	2.1
VCB	666,500	22.1%	5,708	18.8	4.0
GMD	602,700	6.0%	1,339	32.5	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CPC	15,000	12.8%	2,464	7.4	0.9
SGD	8,000	3.7%	618	16.7	0.7
TDN	6,000	11.2%	1,467	6.2	0.7
NBC	5,700	11.2%	1,261	9.0	0.9
TDT	4,800	9.4%	1,118	11.2	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	399,075	22.1%	5,708	18.8	4.0
VIC	397,436	5.2%	1,969	59.7	2.8
VHM	366,781	31.2%	8,023	13.9	3.9
HPG	231,250	31.1%	4,054	12.8	3.5
CTG	193,245	20.8%	4,761	10.9	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	69,475	51.6%	10,779	18.4	12.2
SHB	52,375	14.2%	1,785	15.2	2.0
BAB	18,563	7.7%	897	29.2	2.2
VND	18,062	29.7%	5,276	8.0	2.4
VCS	17,008	39.6%	9,561	11.1	4.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.06	18.7%	2,444	9.0	1.6
PVD	1.94	0.4%	134	177.8	0.7
AGR	1.91	5.9%	572	23.2	1.4
FIT	1.76	1.5%	245	57.1	0.9
SSI	1.75	16.5%	2,775	17.8	2.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	2.06	11.6%	3,036	9.4	1.1
WSS	2.01	-0.5%	(45)	-	0.9
VIG	1.92	-2.0%	(113)	-	1.0
MBS	1.83	16.9%	1,746	16.4	2.6
SHS	1.81	30.8%	4,721	8.7	2.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn